

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 02 - 02 - 2023

*“V/v: Ly hôn, tranh
chấp về nuôi con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Minh và ông Lê Quang Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn - Thư ký viên chính, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 02 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 133/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1989.

Địa chỉ nơi cư trú: Xóm N, thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Chị Phạm Thị Thùy Tr, sinh năm 1991;

Địa chỉ nơi cư trú: Xóm N, thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt tại phiên tòa (lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 12/8/2022, bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 08/9/2022 và tại phiên tòa, anh Nguyễn Ngọc T trình bày: Anh và chị Tr yêu nhau và đăng ký kết hôn tự nguyện tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 25 tháng 02 năm 2015. Sau kết hôn vợ chồng vào thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế sinh sống, chung sống được 07 năm thì chuyển về nhà bố mẹ anh T tại xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình sinh sống. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 05 năm thì đến đầu năm 2022, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, trong việc thu nhập, chi tiêu kinh tế gia đình, vợ chồng không tin tưởng nhau, chị Tr chi tiêu không đúng đắn dẫn đến nợ nần sinh ra vợ chồng cãi vã, xích mích nhau, làm rạn nứt tình cảm. Vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 3 năm 2022 cho đến nay, không ai quan tâm ai. Anh xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên yêu cầu được ly hôn chị Tr.

Về con chung: Anh T khai, vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 04/11/2014 và Nguyễn Ngọc Thảo N, sinh ngày 03/5/2019, hiện đang sinh sống cùng anh. Sau ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu anh chị Tr cấp dưỡng nuôi con vì anh có đủ điều kiện, khả năng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị Tr không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn, chị Phạm Thị Thùy Tr vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ, nhưng tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 08/9/2022, chị Trang trình bày: Về quá trình yêu nhau, kết hôn, chung sống, nguyên nhân và thời gian mâu thuẫn chị nhất trí như sự trình bày của anh T. Vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 3 năm 2022 cho đến nay, không ai quan tâm ai. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh T yêu cầu ly hôn thì chị chấp nhận theo yêu cầu của anh T.

Về con chung: Chị và anh T có hai con chung như anh T trình bày. Sau ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Ngọc Thảo N, còn con Nguyễn Ngọc Bảo T giao cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh T không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc T khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với chị Phạm Thị Thùy Tr là loại việc quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; chị Phạm Thị Thùy Tr có nơi cư trú tại xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình nên Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình thụ lý giải quyết là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Tại phiên tòa, bị đơn chị Phạm Thị Thùy Tr đã được Tòa án triệu tập lần thứ hai những vắng mặt không có lý do. Như vậy, bị đơn đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình được pháp luật quy định. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn chị Phạm Thị Thùy Tr.

[3]. Về yêu cầu ly hôn: Theo trình bày của nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc T và thừa nhận của bị đơn chị Phạm Thị Thùy Tr cũng như các tài liệu do đương sự cung cấp tại hồ sơ vụ án, thì có căn cứ xác định: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Phạm Thị Thùy Tr đăng ký kết hôn tự nguyện tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 25/02/2015 (theo giấy chứng nhận kết hôn số 14/2015 do UBND xã T cấp ngày 25/02/2015), do đó hôn nhân giữa anh T và chị Tr là hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 05 năm thì đến đầu năm 2022 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do giữa anh T và chị Tr bất đồng về quan điểm sống, trong việc thu, chi và quản lý kinh tế gia đình, vợ chồng thiếu sự tin tưởng lẫn nhau, chị Trang chi tiêu không đúng đắn dẫn đến nợ nần, làm vợ chồng thường cãi vã, xích

mích nhau. Vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 3 năm 2022 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị Tr đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải, anh T và chị Tr thống nhất thuận tình ly hôn, nhưng phần nuôi con chung các bên không thỏa thuận được, nên Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tại phiên tòa, anh T có mặt vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn nhưng chị Tr vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Anh T và chị Tr có hai con chung là Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 04/11/2014 và Nguyễn Ngọc Thảo N, sinh ngày 03/5/2019. Anh T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con, không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con; chị Tr vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình giải quyết vụ án, chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi con Nguyễn Ngọc Thảo N, còn con Nguyễn Ngọc Bảo T giao anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai. Xét thấy, hiện tại hai con chung đang còn nhỏ, sau khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, hai con đều do anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, hơn nữa con Nguyễn Ngọc Bảo T có đơn trình bày nguyện vọng được sinh sống cùng anh T nếu anh T và chị Tr ly hôn. Vì vậy, cần giao hai con chung cho anh T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Tr không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh T có đủ điều kiện, khả năng nuôi con và không yêu cầu là phù hợp với điều kiện thực tế của nguyên đơn và bị đơn và các điều kiện sống, học tập cũng như nguyện vọng hiện tại của con chung xin được ở với cha; phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Sau này, nếu điều kiện của các bên thay đổi, vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Trong đơn khởi kiện, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc T trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; bị đơn chị Phạm Thị Thùy Tr vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong bản tự khai và biên bản hòa giải cũng trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6]. Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xử cho anh Nguyễn Ngọc T ly hôn chị Phạm Thị Thùy Tr.

2. Giao hai con chung Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 04/11/2014 và Nguyễn Ngọc Thảo N, sinh ngày 03/5/2019 cho anh Nguyễn Ngọc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị Phạm Thị Thùy Tr không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Phạm Thị Thùy Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Sau này, vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai số 31AA/2021/0004513 ngày 12/8/2022 (anh Nguyễn Ngọc T đã nộp đủ án phí).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 02/02/2023; bị đơn chị Phạm Thị Thùy Tr vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện L;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã T (Nơi ĐKKH để ghi vào sổ Hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hải

